

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 01 năm 2016.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

QUYẾT ĐỊNH

Ngày 14.1.16...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư Khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn phường Nông Tiến, xã An Tường và xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 19/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn báo cáo kết quả thăm dò cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn phường Hưng Thành, phường Nông Tiến, xã An Tường và xã An Khang, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư cho phép Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Xây dựng Thành Hưng thực hiện dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn phường Nông Tiến, xã An Tường và xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn phường Nông Tiến, xã An Tường và xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang họp ngày 26/11/2015 tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

Xét nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn phường Nông Tiến, xã An Tường và xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã được chính sửa bổ sung, gửi kèm văn bản số 495/CV-CTTH ngày 19/12/2015 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Dầu tư và Xây dựng Thành Hưng.

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường tại Tờ trình số 07/TT-HĐTD-PACTPPHMT ngày 08/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn phường Nông Tiến, xã An Tường và xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang được lập bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn Dầu tư và Xây dựng Thành Hưng (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

1.1 Phạm vi Dự án

Khu vực khai thác mỏ lòng sông Lô thuộc địa bàn phường Nông Tiến, xã An Tường và xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Quy mô, công suất của Dự án

- Diện tích khu vực khai thác : 12,9 ha.
- Diện tích khu phụ trợ : 0,2 ha.
- Công suất khai thác : 30.000 m³/năm.
- Trữ lượng đưa vào khai thác : 600.353 m³.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án

2.1. Thực hiện đúng trách nhiệm của Chủ dự án sau khi Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt theo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường công tác thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

2.2. Thực hiện ký quỹ trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được cấp giấy phép khai thác và ký quỹ hàng năm theo đúng quy định (kỳ quỹ tại Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Tuyên Quang). Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản mà thời hạn của giấy phép khác với thời gian đã tính trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì đơn vị phải tính toán lại khoản tiền ký quỹ hàng năm phù hợp với thời hạn của giấy phép khai thác khoáng sản và gửi báo cáo về cơ quan có thẩm quyền để xem xét, điều chỉnh.

2.3. Thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật và quản lý để phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm và xử lý chất thải trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

2.4. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2.5. Thực hiện nghiêm túc chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường; số hiệu quan trắc phải được cập nhật, lưu giữ tại cơ sở và định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường.

2.6. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường của dự án; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

2.7. Trong quá trình khai thác và sau khi kết thúc khai thác, nếu để xảy ra xói lở, sạt lở bờ sông, bồi lắng lòng sông, Chủ dự án phải tiến hành lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và thực hiện công tác cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

2.8. Sau khi hoàn thành từng phần nội dung cải tạo phục hồi môi trường theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành theo quy định.

3. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường và kỹ quỹ cải tạo, phục hồi môi trường

3.1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường

- Trước khi đi vào khai thác, thực hiện đóng cọc để giám sát sự thay đổi hai bên bờ sông.

- Trong quá trình khai thác và ngay sau khi kết thúc khai thác, đánh giá diễn biến xói lở bờ sông, nếu có hiện tượng sạt lở bờ sông sẽ tiến hành xây kè bờ để khắc phục, đảm bảo ổn định bờ sông.

- Sau khi kết thúc khai thác tiến hành tháo dỡ mặt bằng; tháo dỡ phao tiêu ranh giới khai thác; thu gom, xử lý chất thải; san gạt, tạo mặt bằng khu vực công trình phụ trợ; tu sửa đường vận chuyển và bàn giao lại cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định.

3.2. Dự toán kinh phí cải tạo môi trường và phương thức kỹ quỹ

- Tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng nội dung tính toán trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

- Số tiền phải kỹ quỹ, số lần kỹ quỹ, số tiền kỹ quỹ lần đầu và các lần tiếp theo được xác định và thực hiện theo trữ lượng mỏ, công suất khai thác và thời gian Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

- Cơ quan nhận kỹ quỹ: Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm:

1. Lập, phê duyệt và miêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiên cứu các yêu cầu về bảo vệ môi trường và các điều kiện nêu tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện các nội dung thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

4. Tuân thủ nghiêm công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc nêu tại khoản 3 Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận việc thực hiện công tác kỹ quỹ và cải tạo, bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Ủy nhiệm cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và các yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nông Tiến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: An Tường, An Khang; Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Dầu tư và Xây dựng Thành Hưng; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ~~Sở~~

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Thành viên HĐ TD PA CTPHMT dự án;
- Phó CVP UBND tỉnh - Nguyễn Thanh;
- Trưởng Phòng KT CNLEN;
- Lưu VT, (Dt 26).

KT, CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH



Nguyễn Đình Quang